

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Nhà ở	1.1. Nhà ở đối với con người	6	1	1						7	1	2,75
		1.2. Xây dựng nhà ở	2		2	1					4	1	3,0
		1.3. Ngôi nhà thông minh	4		1			1			5	1	3,25
2	2.Bảo quản và chế thực phẩm	2.1.Thực phẩm và dinh dưỡng								1	0	1	1,0
Tổng câu			12	1	4	1	0	1	0	1	16	4	100%
Tỉ lệ (%) tổng điểm			40%		30%		20%		10%		40%	60%	100%
Tỉ lệ chung (%)			70%				30%				100%		100%

II. BẢNG ĐẶC TẢ

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng	
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TN	TL
1	NHÀ Ở	1.1. Khái quát nhà ở	Nhận biết: - Nêu được vai trò của nhà ở. (C1,C16); (C17) - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam. (C2,C5) - Kể được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. (C3,15)	7				6	1
			Thông hiểu: - Phân biệt được một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. (C4)		1			1	
			Vận dụng: Xác định được kiểu kiến trúc ngôi nhà em đang ở.						
		1.2. Xây dựng nhà ở	Nhận biết: - Kể tên được một số vật liệu xây dựng nhà ở. (C6) - Kể tên được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. (C7)	2				2	

			Thông hiểu: - Sắp xếp đúng trình tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. (C8) - Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. (C9); (C18)		3			2	1
			Nhận biết: - Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh. (C10,11,12) - Nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh.(C14) - HS nêu được tên 1 số thiết bị trong ngôi nhà thông minh có ở địa phương em.	4				4	
		1.3. Ngôi nhà thông minh	Thông hiểu: - Mô tả được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. (C13) - Nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. - HS nêu được tên và công dụng của 1 số thiết bị trong ngôi nhà thông minh có ở địa phương em.		1			1	
			Vận dụng: - Chỉ ra được những biểu hiện			1			

			sử dụng năng lượng chưa tiết kiệm trong gia đình. Đề xuất được những việc làm sử dụng năng lượng sao cho tiết kiệm.(C19)						1
2	BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM	2.1. Thực phẩm và dinh dưỡng	Nhận biết: - Nêu được một số nhóm thực phẩm chính. - Nêu được giá trị dinh dưỡng của từng nhóm thực phẩm chính.						
			Thông hiểu: - Phân loại được thực phẩm theo các nhóm thực phẩm chính. - Giải thích được ý nghĩa của từng nhóm dinh dưỡng chính đối với sức khỏe con người.						
			Vận dụng: - Đề xuất được một số loại thực phẩm cần thiết có trong bữa ăn gia đình.(C20) - Thực hiện được một số việc làm để hình thành thói quen ăn, uống khoa học.				1		1
TỔNG				13	5	1	1	16	4

III. ĐỀ:

UBND HUYỆN BA TÔ

-----***-----

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2024 – 2025

MÔN: CÔNG NGHỆ Khối: 6

Thời gian: 45 phút (không tính thời gian phát đề)

Trường TH&THCS Ba Ngạc		Ngày kiểm tra:.....	
Họ và tên:		Lớp: Buổi:	
Điểm	Lời phê của giáo viên	Người chấm bài (Ký, ghi rõ họ và tên) Phạm Văn Ý	Người coi kiểm tra (Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐỀ CHÍNH THỨC:

(Học sinh làm bài ngay trên tờ giấy này).

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 ĐIỂM) Khoanh tròn vào chữ đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Chỉ ra phát biểu sai.

- A. Nhà ở là đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của con người.
- B. Nhà ở là nơi trú ngụ an toàn nhằm bảo vệ con người chống lại những yếu tố bất lợi của tự nhiên...
- C. Nhà ở chỉ là nơi trồng trọt chăn nuôi tạo ra sản phẩm có giá trị.
- D. Nhà ở là nơi mang lại giá trị tinh thần cho con người, đem đến cho con người cảm giác thoải mái.

Câu 2. Nhà ở bao gồm các phần chính sau:

- A. sàn nhà, khung nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- B. khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- C. móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà.
- D. móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.

Câu 3. Nhà ở được phân chia thành các khu vực sinh hoạt nào?

- A. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi.
- B. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.
- C. Khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.

D. Khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.

Câu 4. Nhà rông, nhà sàn ở miền núi thuộc kiến trúc nào?

A. Kiểu nhà ở đô thị.

B. Kiểu nhà ở các khu vực đặc thù.

C. Kiểu nhà ở nông thôn.

D. Kiểu nhà liền kề.

Câu 5. Kiến trúc nhà ở nào đặc trưng cho các khu vực thành thị, có mật độ dân cư cao?

A. Nhà ba gian.

B. Nhà nổi.

C. Nhà chung cư.

D. Nhà sàn.

Câu 6. Vật liệu có sẵn trong tự nhiên.

A. Xi măng, đá, cát.

B. Cát, đá, tre.

C. Sắt, tre, xi măng.

D. Ngói, tôn, tre.

Câu 7. Các bước chính để xây dựng nhà ở gồm:

A. thiết kế, thi công, hoàn thiện.

B. hoàn thiện, thi công thô, thiết kế.

C. thi công, thiết kế, hoàn thiện.

D. thiết kế, hoàn thiện, thi công.

Câu 8. Trình tự trước sau trong quy trình xây dựng nhà ở là

A. chuẩn bị - thi công - hoàn thiện.

B. thi công - hoàn thiện - chuẩn bị.

C. hoàn thiện - chuẩn bị - thi công.

D. chuẩn bị - hoàn thiện - thi công.

Câu 9. Trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống điện nước là bước nào trong quy trình xây dựng nhà ở?

A. Chuẩn bị.

B. Thi công.

C. Hoàn thiện.

D. Dự trù.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây về ngôi nhà thông minh là đúng?

A. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc vui chơi giải trí.

B. Ngôi nhà thông minh được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động đối với các thiết bị, đồ dùng trong nhà.

C. Ngôi nhà thông minh được xây dựng bằng những vật liệu đặc biệt.

D. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều đồ dùng đắt tiền.

Câu 11. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống trong ngôi nhà thông minh là?

A. Xử lý- Chấp hành- Nhận lệnh- Hoạt động.

B. Nhận lệnh- Xử lý- Chấp hành.

C. Hoạt động- Xử lý- Chấp hành- Nhận lệnh.

D. Nhận lệnh- Xử lý- Chấp hành- Hoạt động.

Câu 12. Ngôi nhà thông minh có các đặc điểm nào?

A. An ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng.

B. Tiết kiệm năng lượng, an ninh, an toàn.

C. Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng.

D. Tiện ích, tiết kiệm năng lượng.

Câu 13. Thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như?

A. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.

- D. Đèn tự động thay đổi độ sáng từ mờ đến sáng rõ theo nhu cầu sử dụng của chủ nhà.

C. Khu vực ăn uống . D. Khu vực vệ sinh

Câu 20 (1,0 điểm): Đề xuất một số việc làm để hình thành thói quen ăn uống khoa học cho gia đình của mình.

BÀI LÀM

Được tải về từ hệ thống Tài Liệu của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo

IV. ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 6

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	B	B	C	B	A	A
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	B	B	C	D	C	A	C

B. PHẦN TỰ LUẬN

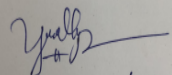
Câu	Đáp án	Điểm
Câu 17	- Là công trình được xây dựng với mục đích để ở	0,25đ
	- Bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên và xã hội.	0,25đ
	- Phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình.	0,25đ
	- Nhà ở cũng là nơi đem đến cho con người cảm giác riêng tư.	0,25đ
Câu 18	- Những yếu tố để tạo nên một ngôi nhà bền đẹp là:	0,5đ
	+ Cần sử dụng những vật liệu tốt để xây.	0,5đ
	+ Cần những người thợ lành nghề có kỹ thuật xây dựng cẩn thận và đúng quy trình.	0,5đ
	- Nhà ở được xây dựng: thiết kế phù hợp với nhu cầu người sử dụng, sau đó là xây dựng và hoàn thiện.	0,5đ
Câu 19	- Nhà ở được xây dựng bằng những vật liệu: gạch, vôi, xi măng, đá hoa....	0,5đ
	- Nếu được lắp đặt hệ thống thông minh trong ngôi nhà của mình, em sẽ lắp đặt hệ thống chiếu sáng thông minh và hệ thống giải trí thông minh	0,75đ
	- Giải thích lí do lắp đặt các hệ thống trên:	0,75đ
	+ Hệ thống chiếu sáng thông minh để dù quên khi không tắt điện vẫn có hệ thống xử lí.	0,5đ
Câu 20	+ Lắp đặt hệ thống giải trí thông minh để tivi tự động mở kênh truyền hình yêu thích.	0,5đ
	Một số việc làm để hình thành thói quen ăn uống khoa học cho gia đình:	0,25đ
	+ Ăn đúng bữa, gồm ba bữa chính là bữa sáng, bữa trưa và bữa tối.	0,25đ
	+ Ăn đúng cách, không xem ti vi trong bữa ăn, tạo bầu không khí thoải mái và vui vẻ trong bữa ăn.	0,25đ
	+ Đảm bảo vệ sinh thực phẩm, lựa chọn thực phẩm sạch và chế biến cẩn thận, đúng cách.	0,25đ
	+ Uống đủ nước mỗi ngày.	0,25đ

Lưu ý: Học sinh giải cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa cả bài.

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG


Ngô Hoàng Long

Ba Ngạc, ngày 26 tháng 10 năm 2024
GIÁO VIÊN RA ĐỀ


Phạm Văn Ý

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO TRƯỜNG



Nguyễn Đình Tâm

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 23:54 29/12/2024
bởi Lê Thị Tố Uyên (qnl_thcs_bangac_tuyen) – Trường TH & THCS Ba Ngạc

